

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong 6 tháng đầu năm năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (sau đây viết tắt là Nghị quyết 02); UBND tỉnh Quảng Nam kính báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong 6 tháng đầu năm 2025, với những nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

Thực hiện Nghị quyết 02 của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Nam đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 02, UBND tỉnh Quảng Nam đã xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 14/02/2025, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương chấn chỉnh kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, khắc phục hạn chế, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp theo Công điện 63/CD-TTg ngày 12/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ¹.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2025 với 43 chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm phân định rõ trách nhiệm chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn và kết quả phải đạt được đồng bộ trên 06 lĩnh vực cải cách hành chính được ban hành tại Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 24/12/2024. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 tiếp tục được kiện toàn² và đã tổ chức buổi làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan nhằm triển khai nhiệm vụ trọng tâm. Một số cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì các lĩnh vực cải cách hành chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch làm cơ sở triển khai đồng bộ, đảm bảo mục tiêu chung đề ra như: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2025³; Kế hoạch công tác tư pháp năm 2025⁴; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách

¹ Công văn số 4504/UBND-KT ngày 27/5/2025.

² Quyết định 531/QĐ-UBND ngày 10/3/2025.

³ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 08/01/2025.

⁴ Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 UBND tỉnh.

thủ tục hành chính năm 2025⁵; Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024⁶; Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình số 60-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁷; Kế hoạch phát động đợt cao điểm 90 ngày tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh⁸...

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-BCĐ ngày 16/3/2025 của Ban Chỉ đạo về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; ngày 23/5/2025, UBND tỉnh đã làm việc với Tổ Công tác số 02 của Ban Chỉ đạo về các dự án chưa được tháo gỡ⁹, qua đó đã đề xuất giải pháp tháo gỡ và kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương tích cực hỗ trợ, hướng dẫn đối với các thủ tục còn vướng mắc ở các lĩnh vực khoáng sản, đất đai, giải phóng mặt bằng và tái định cư, tiếp cận vốn vay, an ninh, quốc phòng... nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án theo cam kết. Bên cạnh đó, để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã yêu cầu cấp ủy, chính quyền phải đồng hành, quyết liệt thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi; ban hành văn bản đôn đốc các đơn vị, địa phương rà soát, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp¹⁰; chỉ đạo các ngành, địa phương hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh¹¹.

2. Đổi mới công tác quản lý, triển khai chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng Thông tin một cửa quốc gia

Chi cục Hải quan khu vực XII tiếp tục thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, quản lý hồ sơ hải quan thông qua hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS, hệ thống Ecustoms, hệ thống 2 VASCM; tiếp nhận phiếu đăng ký, kết quả kiểm tra chuyên ngành của các ngành, lĩnh vực trên Cổng thông tin một cửa quốc gia có kết nối với cơ chế Một cửa Asean, hoặc kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống công nghệ thông tin của Cục Hải quan... Trường hợp hệ thống thông quan điện tử gặp sự cố thì triển khai thực hiện hệ thống Ecus6 nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

⁵ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh.

⁶ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 03/02/2025.

⁷ Kế hoạch số 1534/KH-UBND ngày 27/02/2025.

⁸ Kế hoạch số 1643/KH-UBND ngày 04/3/2025.

⁹ Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 26/3/2025.

¹⁰ Công văn số 697/UBND-KT ngày 22/1/2025; Công văn số 1976/UBND-KT ngày 13/3/2025.

¹¹ Công văn 1077/UBND-KTTH ngày 16/2/2024.

Thực hiện đầy đủ các giải pháp cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan kiểm tra chuyên ngành, các cơ quan liên quan tại địa phương thực hiện kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan, đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hải quan, rút ngắn thời gian kiểm tra chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi thông quan hàng hoá. Thường xuyên trao đổi các vấn đề vướng mắc về kiểm tra chuyên ngành giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm có giải pháp giải quyết nhanh chóng các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm tra chuyên ngành. Đến thời điểm hiện tại, chưa phát hiện vi phạm đối với công tác kiểm tra chuyên ngành.

Tập trung chỉ đạo, tăng cường công tác thu thập thông tin, công tác kiểm tra các tờ khai luồng xanh, tập trung kiểm tra hồ sơ kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hoá đã thông quan nhằm kịp thời phát hiện, xử lý đảm bảo hàng hoá liên quan đến kiểm tra chuyên ngành được thông quan đảm bảo chất lượng theo quy định.

3. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết TTHC. Công bố, công khai TTHC, bao gồm các TTHC nội bộ. Tăng trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2640/KH-UBND ngày 04/4/2025, trong đó giao cơ quan hành chính các cấp tại địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại kế hoạch gắn với thời hạn cụ thể và các mục tiêu cần đạt được. UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Công văn số 2572/UBND-NCKS ngày 03/4/2025; ban hành Kế hoạch số 3572/KH-UBND ngày 29/4/2025 về triển khai thí điểm các dịch vụ hành chính công chủ động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Công văn số 4895/UBND-NCKS ngày 05/6/2025 rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ¹². UBND tỉnh đã thực hiện công bố, công khai 21 Quyết định¹³ với 329 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính

¹² Công văn số 623/TTg-KSTT ngày 30/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Công dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa sổ” tập trung, duy nhất của quốc gia và Công điện số 78/CĐ-TTg ngày 29/5/202 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

¹³ Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 04/3/2025; Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 06/3/2025; Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 14/02/2025; Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 14/02/2025; Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 24/01/2025; Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 21/01/2025; Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 14/01/2025; Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 14/01/2025; Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 13/01/2025; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 13/01/2025; Quyết định số 3299/QĐ-UBND ngày 30/12/2024; Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 31/12/2024; Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 27/12/2024; Quyết định số 3094/QĐ-UBND ngày 23/12/2024; Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 23/12/2024; Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 29/11/2024; Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 13/11/2024; Quyết định số 2501/QĐ-UBND ngày 22/10/2024; Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 10/7/2025; Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 30/11/2023; Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 06/6/2023.

nhà nước trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng/Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh; công bố 02 Quyết định¹⁴ phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 12 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

Về cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh: Đối với việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc thẩm quyền ban hành của UBND cấp tỉnh. Qua rà soát, trong những năm qua tỉnh Quảng Nam đã thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo các quy định về thủ tục hành chính theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Do vậy, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam không ban hành các điều kiện kinh doanh hoặc các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; đối với việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được ban hành tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, thì các nhiệm vụ chủ trì thực hiện Nghị quyết này là của các Bộ, ngành Trung ương. Tỉnh chỉ thực thi các quy định kinh doanh này, sau khi được các cơ quan ở Trung ương thể chế thành văn bản quy phạm pháp luật.

Đã hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Phần mềm cơ bản đáp ứng tiếp nhận, điều phối và xử lý hồ sơ trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cung cấp, công khai 733 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (trong đó có 199 dịch vụ công trực tuyến toàn trình) phục vụ nhu cầu giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 95,89%. Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến đạt 83,57%. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 34,41%. Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

Hầu hết đơn vị đã xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và triển khai các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Tài nguyên và môi trường¹⁵, du lịch¹⁶, giao thông vận tải¹⁷, nông nghiệp¹⁸, giáo dục, y tế...

¹⁴ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 07/01/2024; Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 19/3/2025.

¹⁵ Phần mềm TMV-LIS Hệ thống thông tin đất đai Quảng Nam; Phần mềm Hệ thống thông tin Môi trường tỉnh Quảng Nam; Phần mềm quản lý giao dịch điện tử hồ sơ đất đai liên thông điện tử với Dịch vụ công tỉnh và cơ quan Thuế.

¹⁶ Phần mềm Du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

¹⁷ Ứng dụng Hệ thống Thông tin Địa lý (GIS) trong công tác công bố, công khai thông tin quy hoạch; Phần mềm quản lý hạ tầng giao thông (GIS); Phần mềm Quản lý, kiểm tra và giám sát bảo trì đường bộ (GOVONE)

4. Nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển kinh doanh

Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối mở rộng thị trường, hỗ trợ tư vấn thành lập doanh nghiệp, chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

- Về hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 về phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại năm 2025; theo đó, tăng cường các hoạt động kết nối giao thương, giới thiệu, quảng bá hình ảnh doanh nghiệp, hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm, hướng đến xuất khẩu tại các thị trường trọng điểm trong nước và ngoài nước; chỉ đạo Sở Công Thương xây dựng Đề án đẩy mạnh xuất khẩu hàng nông thủy sản tỉnh Quảng Nam đến năm 2030¹⁹ và triển khai các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, thực thi hiệu quả các FTA năm 2025; tổ chức Đoàn công tác tham dự “Diễn đàn xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch thúc đẩy phát triển Hành lang Kinh tế Đông Tây năm 2025” và “Hội chợ Thương mại, Đầu tư, Du lịch Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam năm 2025” tại Lào, Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại và đầu tư tại Hà Lan và Bỉ, Diễn đàn kết nối giao thương tại Osaka (Nhật Bản)...; phối hợp với Cục Xúc tiến Thương mại - Bộ Công Thương tổ chức khảo sát và Hội nghị tập huấn “Xây dựng, phát triển và quản trị thương hiệu cho các chủ thể sở hữu, quản lý và đối tượng sử dụng nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý sản phẩm xuất khẩu tiềm năng của tỉnh Quảng Nam” (ngày 08 và 09/5/2025) với nội dung tập trung vào sản phẩm Sâm Ngọc Linh và Quế đã có chỉ dẫn địa lý được bảo hộ ở Việt Nam.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 13/01/2025 về hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh năm 2025; chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghiệp triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 12/01/2022 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2019 - 2025. Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã hỗ trợ cho 04 đơn vị, trong đó có 03 HTX và 01 doanh nghiệp triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi và xây dựng nông thôn mới, trong đó tập trung đầu tư và đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Về hỗ trợ tư vấn thành lập doanh nghiệp: Trong 6 tháng đầu năm 2025, Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp Quảng Nam đã thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, tư vấn theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và nhà

¹⁸ Phần mềm Hệ thống giám sát tàu cá của Tổng cục Thủy sản; Cơ sở dữ liệu Lâm nghiệp; Cơ sở dữ liệu ngành kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; Phần mềm trực tuyến công tác quản lý diện tích đất sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

¹⁹ Kế hoạch số 310/KH-SCT ngày 26/02/2025 của Sở Công Thương.

đầu tư về thủ tục thành lập doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với tổng số 503 hồ sơ, trong đó tư vấn thành lập mới doanh nghiệp 127 hồ sơ; tư vấn thay đổi, bổ sung, tạm ngưng, giải thể 376 hồ sơ.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3191/KH-UBND ngày 18/4/2025 về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số năm 2025 dành cho các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp, trong đó các doanh nghiệp tham gia lớp chuyển đổi số với các nội dung liên quan như: AI trong quản trị nhân sự, nâng cao năng lực quản trị trên môi trường số...

5. Rà soát, giảm số lượng các hoạt động thanh tra doanh nghiệp

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2025²⁰ với tổng số cuộc thanh tra toàn ngành là 216 cuộc thanh tra. Đồng thời, ngày 04/6/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1503/QĐ-UBND điều chỉnh kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh Quảng Nam. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Thanh tra tỉnh tiến hành 22 cuộc thanh tra, gồm: kỳ trước chuyển sang 14 cuộc (trong đó, có 05 cuộc đột xuất UBND tỉnh giao); triển khai trong kỳ 08 cuộc (trong đó, có 05 cuộc đột xuất UBND tỉnh giao). Các cuộc thanh tra thực hiện đúng quy trình, thời gian và đảm bảo quy định của pháp luật. Qua thanh tra, kịp thời khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, điều hành; các kết luận và kiến nghị qua thanh tra đảm bảo chính xác, khách quan, đúng pháp luật, đem lại hiệu quả thiết thực.

Việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra được Thanh tra tỉnh hết sức chú trọng; đảm bảo mỗi doanh nghiệp chỉ được thanh tra, kiểm tra không quá 01 lần/năm, giúp tiết kiệm thời gian và không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Một số nội dung khác

a) Khởi sự kinh doanh

Tính đến ngày 03/6/2025, cả tỉnh có 593 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 10,43% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024 là 537 doanh nghiệp), số vốn đăng ký đạt 4.264,86 tỷ đồng, tăng 34,91% số vốn so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 là 3.161,3 tỷ đồng). Bên cạnh đó, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động 272 doanh nghiệp, giảm 5,56% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024 là 288 doanh nghiệp). Tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trong tháng 6 năm 2025 là 865 doanh nghiệp, tăng 4,85% so với cùng kỳ (tương ứng tăng 40 doanh nghiệp). Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng kinh doanh, chờ làm thủ tục giải thể và giải thể là 1.079 tăng 12,75% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024 là 957 doanh nghiệp). Trong đó: số doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động là 874 doanh nghiệp, tăng 15% so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2024 là 760 doanh nghiệp); 120 doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể, tăng 6,19% so với cùng kỳ năm 2024 (cùng kỳ năm 2024 là 113 doanh nghiệp); 85 doanh nghiệp đã giải thể, tăng 1,19% với cùng kỳ năm 2024 (cùng kỳ năm 2024

²⁰ Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 14/12/2023; Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 06/02/2024; Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 05/4/2024.

là 84 doanh nghiệp). Theo dữ liệu trên Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đến ngày 03/6/2025, tỉnh Quảng Nam có 8.834 doanh nghiệp đang hoạt động.

b) Thu hút đầu tư

Tính từ đầu năm đến nay, về đầu tư trong nước, tỉnh Quảng Nam đã cấp mới 18 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đăng ký hơn 1,361 nghìn tỷ đồng, thu hồi 3 dự án; cấp mới 07 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với tổng số vốn đăng ký 83,5 triệu USD, thu hồi 1 dự án. Lũy kế đến nay, trên địa tỉnh hiện có 1.182 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký gần 230 nghìn tỷ đồng và 205 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 6,34 tỷ USD, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo.

c) Tiếp cận tín dụng

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ⁹²¹ tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn trong việc cải tiến quy trình cho vay, ứng dụng công nghệ số; tiết giảm chi phí nhằm giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tiếp cận vốn ngân hàng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9 đã tiếp nhận và giải quyết 38 hồ sơ TTHC liên quan đến nhiều lĩnh vực²². Tất cả các hồ sơ liên quan đến TTHC đều được trả kết quả trước và đúng thời hạn, đảm bảo thời gian và chất lượng, không có hồ sơ nào thực hiện quá hạn.

Ngày 22/5/2025, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9 đã có buổi làm việc với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn phát triển theo định hướng tại Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị. Tại buổi làm việc, các bên đã thảo luận, thống nhất về việc tháo gỡ các vướng mắc trong tiếp cận tín dụng, như: yêu cầu về hồ sơ tài chính, tài sản đảm bảo, cơ cấu lại khoản vay và lịch sử nợ (CIC)...

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 9 chỉ đạo các đẩy mạnh việc cắt giảm TTHC trong cấp tín dụng và cung cấp dịch vụ ngân hàng; ứng dụng chuyên đổi số trong hoạt động ngân hàng; tăng cường minh bạch, an toàn trong hoạt động cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên... để nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho khách hàng, trong đó có loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Kết quả đến nay, tín dụng toàn địa bàn có mức tăng trưởng tốt so với đầu năm, ước đạt khoảng 118.335 tỷ đồng, tăng 0,56% so với tháng trước, tăng 3,13% so với đầu năm. Trong đó: Tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đạt 33.437 tỷ đồng, tăng 1,18% so với cuối năm 2024, chiếm khoảng 28,34% dư nợ tín dụng trên địa bàn tỉnh; tín dụng đối với DNNVV đạt 12.689 tỷ đồng, chiếm khoảng 10,85% dư nợ tín dụng trên địa

²¹ Trên cơ sở hợp nhất các chi nhánh NHNN tại 5 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Quảng Ngãi.

²² Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ; Xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay trung, dài hạn nước ngoài; Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đại lý đối ngoại tệ; Cấp, điều chỉnh Tài khoản truy cập trang điện tử vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh; Cấp phép hoạt động ngân hàng; Cấp phép thành lập và hoạt động đối với QTDND.

bàn tỉnh. Số doanh nghiệp nhỏ và vừa còn dư nợ tại các tổ chức tín dụng tại địa bàn là 1.639 doanh nghiệp, chiếm 39,16% số doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa bàn (theo đăng ký); tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu đạt 1.223 tỷ đồng, giảm 5,71% so với cuối năm 2024, chiếm 1,04% tổng dư nợ tại địa bàn tỉnh; tín dụng đối với lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ đạt 6.599 tỷ đồng, tăng 9,42% so với cuối năm 2024, chiếm gần 5,6% dư nợ tín dụng trên địa bàn tỉnh.

Về kết quả cơ cấu lại nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với nhóm khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng: Đến nay, lũy kế tổng giá trị nợ (gốc và lãi) đã được tổ chức tín dụng trên địa bàn cơ cấu lại thời hạn trả nợ là 1.232 tỷ đồng (trong đó phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng là 55,76 tỷ đồng và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là 1.176,75 tỷ đồng) cho 372 lượt khách hàng được cơ cấu (cá nhân: 297; doanh nghiệp: 74 và Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã: 01).

Dư nợ cho vay Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp đạt 8.479 tỷ đồng, tăng 20,62% so với đầu năm. Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đạt 1.862 tỷ đồng, trong đó, dư nợ cho vay mới chiếm 99,98% dư nợ Chương trình, cơ cấu nợ thông qua Chương trình chiếm 0,02%. Tổng số khách hàng còn dư nợ là 832 doanh nghiệp (cho vay mới: 828 doanh nghiệp và cơ cấu lại thời hạn trả nợ: 4 doanh nghiệp).

d) Nông nghiệp và Môi trường

UBND tỉnh chỉ đạo tập trung phối hợp thực hiện công tác chuyển đổi số về cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường²³. Phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác đưa nhóm mặt hàng nông sản chủ lực, đặc sản của tỉnh tham gia trang thông tin sản phẩm tỉnh Quảng Nam (<https://sanpham.quangnam.gov.vn>).

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh phối hợp với các địa phương, liên kết với các hộ dân trên địa bàn tỉnh để phát triển trồng rừng gỗ lớn, thực hiện việc cấp chứng chỉ FSC và tiêu thụ gỗ rừng trồng, nhằm tạo nguồn nguyên liệu phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ theo hướng bền vững, hiệu quả. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có tổng diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC²⁴ (lũy kế từ năm 2017- tháng 5/2025) là 35.061,82 lượt ha, trong đó diện tích còn hiệu lực là 29.367,61 ha. Trong 6 tháng đầu năm 2025 cấp mới được: 3.204,75 ha, gồm: Hợp tác xã Nông nghiệp Hiệp Thuận (88,40 ha); Công ty Lâm nghiệp Thiện Hoàng (3.116,35 ha).

²³ Xây dựng CSDL quản lý nhà nước và phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm về sâm Ngọc Linh; Xây dựng bản đồ số hóa vùng nuôi trồng thủy sản của tỉnh Quảng Nam; Xây dựng phần mềm trực tuyến phục vụ công tác quản lý diện tích đất sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Nam; Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du 07 hồ chứa nước: Việt An, Cây Thông, Trung Lộc, Vĩnh Trinh, Phú Lộc, Đông Tiến, Nước Rón tỉnh Quảng Nam; Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành kinh tế hợp tác & PTNT, Thuê dịch vụ Công nghệ Thông tin Hệ thống thông tin quản lý đất đai tỉnh Quảng Nam; Số hóa phục vụ lưu trữ và khai thác hồ sơ tại Chi cục Quản lý đất đai Nâng cấp phần mềm phục vụ nhận, truyền dữ liệu quan trắc tự động liên tục...

²⁴ Hiệu lực đối với chứng chỉ FSC là 5 năm.

Tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất, chế biến gỗ của các doanh nghiệp trong thời gian qua phù hợp với tình hình của địa phương và đúng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28/3/2019 và Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030. Qua đó, từ đầu năm 2025 đến nay, đã thẩm định 07 hồ sơ, dự án đầu tư Nhà máy hoạt động trong lĩnh vực chế biến lâm sản trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực này.

Trong lĩnh vực thủy sản, đã tổ chức 02 lớp tập huấn với 140 người tham gia nhằm phổ biến văn bản Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn trong nuôi trồng thủy sản; giới thiệu một số mô hình nuôi tôm hiệu quả cao về kinh tế, an toàn thực phẩm, an toàn môi trường, an toàn về dịch bệnh. Đồng thời, tăng cường triển khai nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát các hành vi vi phạm khai thác IUU và đã xử lý trên 31 vụ về khai thác IUU và xử phạt vi phạm hành chính 15 vụ vi phạm khai thác IUU với tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính 493,7 triệu đồng, trong đó vi phạm quy định về thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá là 8/15 vụ (chiếm 53,3%).

đ) Bảo hiểm xã hội

Bảo hiểm xã hội Khu vực XXII tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai rà soát, đơn giản hóa TTHC theo chủ trương của Bảo hiểm xã hội Việt Nam như: giảm số thủ tục hồ sơ nhưng vẫn đảm bảo cơ sở để giải quyết, cố gắng thực hiện việc kết quả trước thời gian quy định khi hồ sơ đảm bảo yêu cầu, nhằm tạo thuận lợi nhất cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân đến liên hệ công tác. Đến nay chỉ còn 25 TTHC với 70 dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành BHXH.

Đẩy mạnh triển khai giao dịch điện tử đối với hồ sơ đóng BHXH, BHYT, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe đến tất cả các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác giám định, thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh BHYT. Trong 6 tháng đầu năm 2025, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, BHXH Khu vực XXII đã tiếp nhận 737.111 hồ sơ²⁵ (trong đó hồ sơ tiếp nhận qua giao dịch điện tử 673.230) và đã trả kết quả 724.437 hồ sơ (tỷ lệ giải quyết đúng hạn chiếm 93,42%). 100% kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính về hưởng BHXH, BHYT được số hóa và đưa vào cơ sở dữ liệu của ngành.

e) Năng lực cạnh tranh du lịch

Để thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế đến với tỉnh Quảng Nam, thúc đẩy hoạt động kinh doanh du lịch trong năm 2024 và quảng bá hình ảnh du lịch xanh Quảng Nam, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch tổ chức chương trình ưu đãi thu hút khách du lịch đến Quảng Nam năm 2025²⁶; Tổ chức Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 3 kết hợp xúc tiến, quảng bá

²⁵ Bao gồm 24.131 hồ sơ kỳ trước chuyển sang.

²⁶ Kế hoạch số 775/KH-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh.

du lịch Quảng Nam tại phía Nam năm 2025²⁷; ban hành Kế hoạch tổ chức Những ngày Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Quảng Nam 2025²⁸; Kế hoạch thúc đẩy phát triển du lịch, bảo đảm thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số theo Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 10/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ²⁹; Kế hoạch tổ chức Đoàn công tác khảo sát, trao đổi kinh nghiệm và Toạ đàm về phát triển du lịch tại một số tỉnh miền Tây Nam Bộ năm 2025³⁰; chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ Khai mạc Những ngày Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Quảng Nam 2025 và Hội thảo du lịch xanh³¹.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã tổ chức 08 lớp tập huấn như: lớp cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và quốc tế; tập huấn hướng dẫn Bộ tiêu chí du lịch xanh dành cho cơ sở dịch vụ ăn uống; lớp tiếng Anh giao tiếp cơ bản tại các điểm du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2025; lớp kỹ năng MC hoạt náo và tổ chức sự kiện cho các điểm du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh; kỹ năng xúc tiến, quảng bá du lịch nông nghiệp, nông thôn trên nền tảng mạng xã hội năm 2025; lớp tập huấn nghiệp vụ buồng cho người lao động tại các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh năm 2025.

Tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch 5 tháng đầu năm 2025, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch ước đạt 3.930.000 lượt khách, tăng 13,06% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó: khách quốc tế ước đạt 2.830.000 lượt khách, tăng 12,75% so với cùng kỳ năm 2024; khách nội địa ước đạt 1.100.000 lượt khách, tăng 13,87% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu từ tham quan, lưu trú du lịch 5 tháng đầu năm 2025 ước đạt 4.810 tỷ đồng, tăng 20,85% so với cùng kỳ năm 2024. Thu nhập xã hội từ du lịch ước đạt 11.304 tỷ đồng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2025; tiếp tục rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 theo tinh thần Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; xây dựng, phê duyệt phương án đơn giản hoá và thực thi đơn giản hoá TTHC nội bộ; đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

3. Tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tổ chức Tiếp doanh nghiệp định kỳ hàng tháng để kịp thời giải quyết các khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp.

²⁷ Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh.

²⁸ Kế hoạch số 4340/KH-UBND ngày 23/5/2025 của UBND tỉnh.

²⁹ Kế hoạch số 4163/KH-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh.

³⁰ Kế hoạch số 3494/KH - UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh.

³¹ Kế hoạch số 86/KH-SVHTTDL ngày 27/5/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục thông quan hàng hóa, đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu; hỗ trợ doanh nghiệp được hưởng đầy đủ các chính sách gia hạn về thuế của Chính phủ, Quốc hội; triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định, các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp...

5. Xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ thí điểm thu hút đoàn khách du lịch MICE và đoàn khách nước ngoài tổ chức đám cưới tại địa phương; Nghị quyết Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng và du lịch xanh tỉnh đến năm 2030; Kế hoạch phát triển du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án quảng bá xúc tiến du lịch giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch đến năm 2030 của địa phương.

6. Tổ chức Lễ hội quốc tế Sâm Ngọc Linh (Sâm Việt Nam) và Dược liệu vào tháng 8/2025 kết hợp với xúc tiến đầu tư, ký kết Thỏa thuận khảo sát nghiên cứu đầu tư (MOU) với các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp FDI tại Hội thảo³².

Kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét tổng hợp, báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ TC, VPCP, LĐ TM&CN V.Nam;
- Viện Nghiên cứu QLKT TW;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- BTV ĐU UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thái Bình

³² Kế hoạch số 4944/KH-UBND ngày 06/6/2025.